

Số: 56/BC- TK

Hải Dương, ngày 31 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN
Năm 2014

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: TrucThon Joint Stock Company
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0800064718
- Vốn điều lệ: 55 tỷ đồng
- Địa chỉ: Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 03203 882243 - Số fax: 03203 883163
- Website: www.tructhon.com.vn

2. Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Trúc Thôn, tiền thân là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập ngày 25/11/1964 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng. Trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty được chia làm 3 giai đoạn chính:

- Từ năm 1964 ÷ 1999 là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn - đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Từ tháng 8/1999 ÷ tháng 12/2005, Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam và đổi tên là Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn.

- Từ tháng 1/2006 chuyển đổi mô hình tổ chức thành công ty cổ phần theo Quyết định số 3008/QĐ- BCN ngày 26/9/2005 của Bộ Công nghiệp.

- Ngày 29/6/2007 Công ty đã đăng ký trở thành công ty đại chúng với UBCKNN và được UBCKNN chấp thuận.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

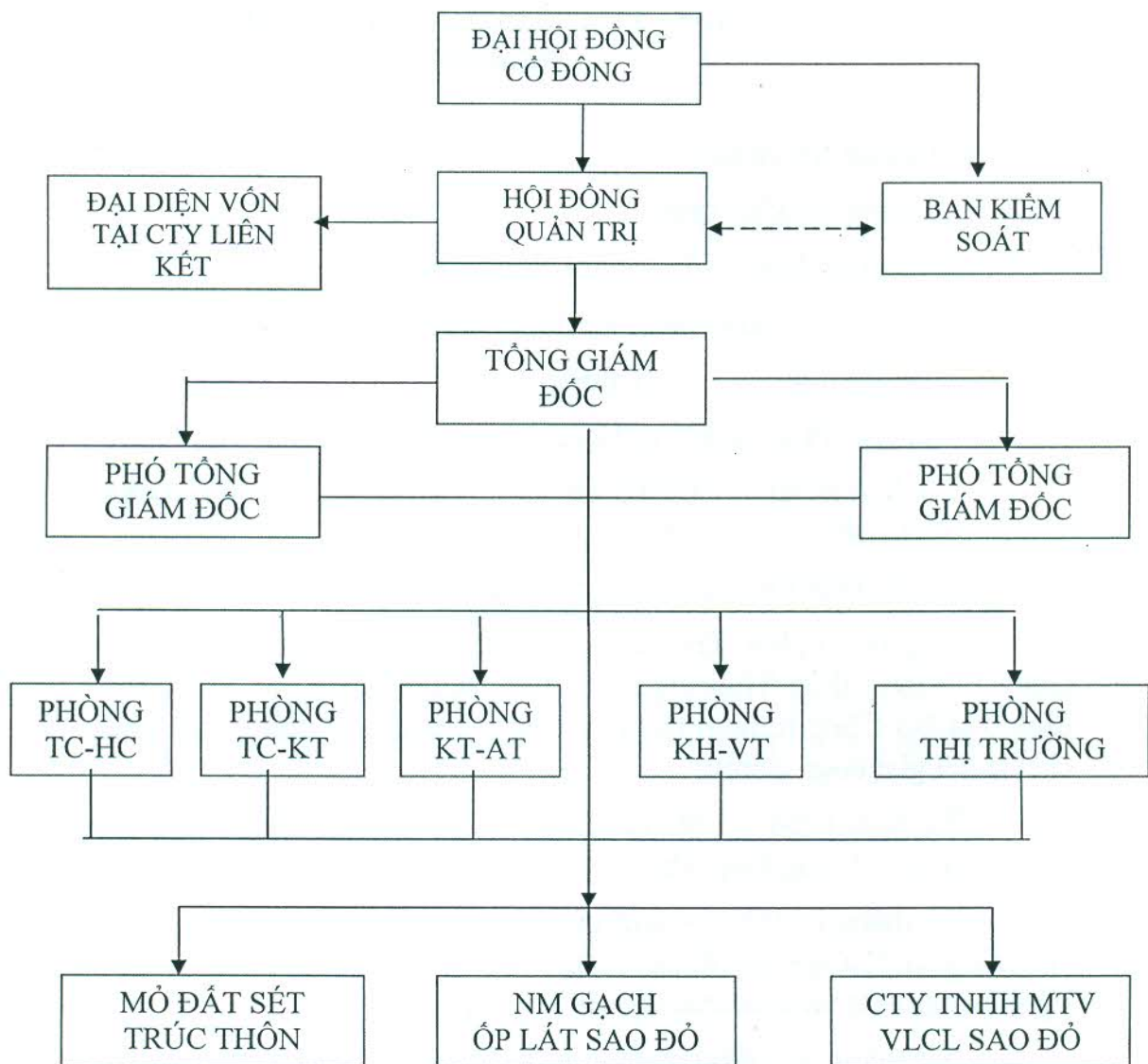
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất gạch ốp, lát các loại; khai thác, chế biến đất sét các loại; sản xuất Vật liệu chịu lửa các loại,...

- Địa bàn kinh doanh: Trong nước và XNK.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

4.1. Mô hình quản trị:

- Hội đồng quản trị (HĐQT);
 - Ban kiểm soát (BKS);
 - Ban Tổng Giám đốc (Ban điều hành);
 - Các phòng chức năng Công ty.
- 4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý:



4.3. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con.

Công ty TNHH MTV VLCL Sao Đỏ

- Địa chỉ: Phường Cộng Hòa, thị xã Chí Linh, tỉnh Hải Dương
- Lĩnh vực SXKD: sản xuất gạch chịu lửa, đất đèn, vữa xây công nghiệp.
- Vốn điều lệ: 3 tỷ đồng, do chủ sở hữu là Công ty CP Trúc Thôn góp 100% vốn.

b) Công ty liên kết.

- Công ty cổ phần Đolômit Việt Nam (VIDOMI)
- Địa chỉ: Số 78 Mật Sơn, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, T. Thanh Hóa.
- Lĩnh vực SXKD: khai thác, chế biến quặng Đolômit, cao lanh,...
- Vốn điều lệ: 10 tỷ đồng, trong đó Công ty CP Trúc Thôn góp vốn 1,2 tỷ đồng (chiếm 12% VDL).

c) Công ty có 02 đơn vị thành viên (không có tư cách pháp nhân) do Công ty trực tiếp quản lý, chỉ đạo và điều hành.

5. Định hướng phát triển:

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Phát huy tối đa công suất, duy trì sản xuất và tiêu thụ ổn định 2 dây chuyền sản xuất gạch men. Nâng cao chất lượng, cơ cấu sản phẩm gạch men; đào tạo, phát triển nguồn nhân lực để làm chủ thiết bị, công nghệ sản xuất. Từ cuối năm 2015 định hướng nghiên cứu đầu tư dây chuyền sản xuất gạch chất lượng cao công suất từ 3 – 5 triệu m²/năm.

- Trọng tâm vào các hạng mục đầu tư mang lại hiệu quả nhằm hoàn thiện quy trình công nghệ, chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu thị trường;

- Đầu tư cải tạo lò nung gạch chịu lửa công suất 10.000 tấn/năm, nhằm đổi mới công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng gạch chịu lửa và cải thiện điều kiện lao động cho người lao động đi vào sản xuất từ cuối năm 2015.

5.2. Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty:

Công ty cam kết và chủ động thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ đối với xã hội và cộng đồng. Thực hiện đầy đủ các quy định về môi trường trong quá trình SXKD.

6. Các rủi ro:

- Thị trường gạch ốp lát, gạch chịu lửa tiếp tục có sự phát triển tăng về lượng cung do các đơn vị trong nước tiếp tục đầu tư dẫn đến công tác tiêu thụ sản phẩm gạch men tiếp tục gặp khó khăn.

- Tài nguyên đất sét trên địa bàn dần cạn kiệt, thủ tục cấp phép khai thác kéo dài, chi phí đền bù khai thác cao,... ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác.

- Dự án cải tạo lò nung gạch chịu lửa khi hoàn thành, trong ngắn hạn có thể gặp khó khăn về thị trường tiêu thụ.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động SXKD:

Doanh thu: 319 tỷ đồng, đạt 116 % KH, tăng 16% so 2013

Sản xuất, tiêu thụ SP chính:

- Gạch men: Sản xuất: 4.945.836 m², đạt 117 % KH, tăng 15 % so 2013

- Tiêu thụ: 4.856.518 m², đạt 115 % KH, tăng 16% so 2013
- Đất sét: Khai thác: 34.000 tấn, đạt 25 % KH, giảm 66 % so 2013
Tiêu thụ: 41.419 tấn, đạt % KH, giảm 52 % so 2013
 - Gạch CL: Sản xuất: 4.099 tấn, đạt 107,86 % KH, tăng 18 % so 2013
Tiêu thụ: 4.621 tấn, đạt 107,46 % KH, tăng 18 % so 2013
 - Đất đèn: Sản xuất: 1.026 tấn, đạt 93,27 % KH, giảm 5 % so 2013
Tiêu thụ: 1.009 tấn, đạt 91,72 % KH, giảm 5 % so 2013

Lợi nhuận: 11.474 triệu đồng, đạt 286% KH, tăng 274 % so 2013.

Thu nhập: 6 triệu đồng/ng/th, đạt 133 % KH, tăng 27% so 2013.

Các chỉ tiêu về doanh thu, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch giao, tăng cao so với năm 2013; đặc biệt đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHCĐ giao.

2. Tổ chức và nhân sự:

2.1. Danh sách Ban điều hành, Cán bộ quản lý:

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	CP đại diện	Ghi chú
1	Đặng Văn Việt	Tổng Giám đốc	1964		1.103.000	ĐDV của Tcty thép VN
2	Ngô Sỹ Hiếu	Phó TGD	1977		441.200	
3	Trần Danh Hoa	Phó TGD	1954	24.128		
4	Dương Thị Quyên	Trưởng P.TCKT	1974	0	0	

2.2. Những thay đổi trong Ban điều hành trong năm 2014:

TT	Họ tên	Chức vụ trước khi thay đổi	Chức vụ sau khi thay đổi	Thời điểm thay đổi	Lý do
1	Trần Danh Hoa	Phó TGD		01/12/2014	Nghỉ hưu

2.3. Cán bộ công nhân viên:

Tổng số CBCNV bình quân trong năm 500 người. Tham gia đóng BHXH 100% sau khi kết thúc thời gian thử việc theo quy định của pháp luật. Năm 2014 Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ, nghĩa vụ đối với người lao động.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

Trong năm 2014 Công ty đã quyết toán đầu tư với tổng số tiền là 3,773 tỷ đồng, bao gồm: 01 máy mài cạnh, 02 xe nâng hàng, 01 kho SP, 02 máy đóng đai). Sửa chữa lớn một số hạng mục giá trị 3,147 tỷ đồng.

Dự án đầu tư lò tuynel nung gạch chịu lửa công suất 10.000 tấn/năm được chuyển tiếp thực hiện trong năm 2015 (chậm tiến độ do thiếu vốn chủ sở hữu, đến cuối năm 2014 ngân hàng đồng ý cho vay vốn dự án)

3.1. Các công ty con, công ty liên kết:

a) Công ty con: Công ty TNHH MTV Vật liệu chịu lửa Sao Đỏ (Số vốn đầu tư là 3 tỷ đồng, với tỷ lệ vốn góp là 100%)

Hoạt động chính của Công ty này là sản xuất vật liệu chịu lửa, đất đèn.

Tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

- Tổng giá trị tài sản: 8,1 tỷ đồng
- Doanh thu thuần: 26,9 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 0,26 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 0,26 tỷ đồng.

b) Công ty liên kết: Công ty cổ phần Đolômit Việt Nam (Số vốn góp là 1,2 tỷ đồng, với tỷ lệ vốn góp là 12%)

Hoạt động chính của Công ty này là khai thác, chế biến quặng Đolômit, cao lanh.

Tình hình tài chính của Công ty thể hiện qua một số chỉ tiêu như sau:

- Tổng giá trị tài sản: 7,4 tỷ đồng
- Doanh thu thuần: 75,4 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: - 0,19 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: - 0,19 tỷ đồng

3.2. Tình hình tài chính:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2013	Năm 2014	% tăng (+), giảm (-)
1	Tổng giá trị tài sản	Tỷ đồng	139	135	-4
2	Doanh thu thuần	Tỷ đồng	274	319	45
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tỷ đồng	1,64	10,04	8,4
4	Lợi nhuận khác	Tỷ đồng	1,41	1,42	0,01
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	3,06	11,47	8,41
6	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,06	11,47	8,41
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	%	0	0	

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2013	Năm 2014	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			

+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	0,55	0,75	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,11	0,2	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,81	0,71	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	4,1	2,5	
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	5,6	5,4	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,91	2,36	
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,11	3,59	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,2	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,02	0,08	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,006	0,03	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

4.1. Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 5.500.000 CP

Số lượng CP chuyển nhượng tự do: 5.500.000 CP (trừ cổ phiếu quỹ khi chuyển nhượng, bán thực hiện theo quy định)

Số lượng CP bị hạn chế chuyển nhượng: không

4.2. Cơ cấu cổ đông:

Tổng số 313 cổ đông, phân theo các tiêu chí sau:

- Cổ đông lớn = 4 cổ đông, sở hữu 3.345.344 CP, tương ứng 60,82%
- Cổ đông nhỏ = 309 cổ đông, sở hữu 2.154.656 CP, tương ứng 39,17%
- Cổ đông tổ chức = 7 cổ đông, sở hữu 2.771.000 CP, tương ứng 50,38%
- Cổ đông cá nhân = 306 cổ đông, sở hữu 2.729.000 CP, tương ứng 49,61%
- Cổ đông trong nước = 313 cổ đông.
- Cổ đông nước ngoài: Không
- Cổ đông nhà nước: Không

- Cổ đông khác: không

4.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm Công ty không phát hành thêm cổ phần.

4.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 27.232 CP

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

1. Đánh giá kết quả hoạt động SXKD:

Năm 2014 Công ty hoàn thành các chỉ tiêu được ĐHCĐ giao về doanh thu, lợi nhuận,... do các nguyên nhân chính sau:

Lĩnh vực sản xuất gạch men là sản phẩm chính của Công ty đã duy trì hoạt động liên tục 2 dây chuyền; sản lượng đã đạt và vượt công suất thiết kế, chất lượng sản phẩm nâng lên.

Việc đầu tư dây chuyền mài cạnh khô gạch ốp tường đã góp phần nâng cao chất lượng SP đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng, tăng cơ cấu SP,... Thị trường tiêu thụ ổn định.

Tăng cường công tác quản trị điều hành trên các mặt hoạt động chủ yếu: quản lý chi phí, chỉ tiêu KTKT, chất lượng SP, thu đòi công nợ,...

Chính sách bán hàng linh hoạt, lựa chọn kênh phân phối SP, đẩy mạnh tiêu thụ giảm tồn kho các SP.

2. Tình hình tài chính:

2.1. Tình hình tài sản

- Tài sản ngắn hạn: đầu năm 60 tỷ đồng, cuối năm 72 tỷ đồng; so với đầu năm tăng 12 tỷ đồng là do số dư tiền gửi tại các ngân hàng tăng đồng thời có thêm khoản tiền gửi tiết kiệm là 4 tỷ đồng và do trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho tăng.

- Tài sản dài hạn: đầu năm 78 tỷ đồng, cuối năm 62 tỷ đồng; so với đầu năm giảm 16 tỷ đồng là do tài sản cố định giảm (trích khấu hao) và giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang.

2.2. Tình hình nợ phải trả.

2.3. Một số chỉ tiêu trong bảng CĐKT năm 2013, 2014 cụ thể như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2013	Năm 2014	Chênh lệch	
			triệu đồng	%
<u>1</u>	<u>2</u>	<u>3</u>	<u>4=3-2</u>	<u>5=3/2</u>
A- Tài sản	139.380	135.214	-4.166	3
1- Tài sản ngắn hạn	60.447	72.369	11.922	19
- Tiền	5.652	13.619	7.967	141

- Các khoản phải thu	6.158	4.535	-1.623	26
- Hàng tồn kho	47.606	52.477	4.871	10
- Tài sản ngắn hạn khác	1.030	1.736	706	68
<i>2- Tài sản dài hạn</i>	<i>78.933</i>	<i>62.844</i>	<i>-16.089</i>	<i>20</i>
- Các khoản phải thu dài hạn				
- Tài sản cố định	75.035	59.375	-15.660	20,8
- Các khoản ĐTTC dài hạn	1.163	830	-333	29
- Tài sản dài hạn khác	2.734	2.639	-95	3
B- Nguồn vốn	139.380	135.214	-4.166	3
<i>1- Nợ phải trả</i>	<i>112.637</i>	<i>96.635</i>	<i>-16.002</i>	<i>15</i>
- Nợ ngắn hạn	111.324	96.035	-15.289	14
- Nợ dài hạn	1.313	600	-713	54
<i>2- Vốn chủ sở hữu</i>	<i>26.742</i>	<i>38.579</i>	<i>11.837</i>	<i>44</i>
- Vốn chủ sở hữu	27.104	38.579	11.475	42
- Nguồn kinh phí, quỹ khác	(361)	0	361	

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Những cải tiến từ năm 2013 tiếp tục được duy trì phát huy tác dụng: giao kế hoạch các chỉ tiêu chính cho các đơn vị thành viên sát thực tế SXKD, cơ chế thưởng phạt, thu nhập căn cứ hiệu quả SXKD và đóng góp của CBNV;

Các giải pháp về quản lý, lựa chọn đối tác, chính sách bán hàng, quản lý tài chính,...có sự thay đổi, điều chỉnh linh hoạt.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

4.1. Kế hoạch năm 2015:

Doanh thu: 310 tỷ đồng, bằng 97% so 2014;

Sản xuất, tiêu thụ SP chính:

- Gạch men: Sản xuất 4,6 triệu m², tiêu thụ 4,7 triệu m²

- Đất sét: Khai thác: 100.000 tấn, bằng 294 % so 2014

Tiêu thụ: 80.000 tấn, bằng 195 % so 2014

- Gạch chịu lửa: Sản xuất, tiêu thụ: 4.500 tấn, bằng 110 % so 2014

- Đất đèn: Sản xuất, tiêu thụ: 1.100 tấn, bằng 107 % so 2014

* **Lợi nhuận:** 10 tỷ đồng, bằng 87 % so 2014

* **Thu nhập:** ≥ 6,0 triệu đồng/người/tháng (phần đầu bằng năm 2014)

b) Công tác đầu tư.

- Các dự án đầu tư chuyển tiếp gồm: Hoàn thành dự án đầu tư lò tuynel nung gạch chịu lửa công suất 10.000 tấn/năm.

- Đầu tư một số hạng mục khác gồm: kho chứa SP gạch ốp lát, kho chứa nguyên liệu men màu, thiết bị khai thác cơ giới,...

- Cuối năm 2015 triển khai xem xét việc nghiên cứu, lập dự án chuẩn bị đầu tư 01 dây chuyền SX gạch chất lượng cao.

4.3. Về tài chính:

Vay vốn phục vụ công tác đầu tư lò tuynel, cân đối nhu cầu tài chính đáp ứng SXKD khi dự án đi vào hoạt động.

Kiểm soát tốt tồn kho nguyên vật liệu và sản phẩm ở mức thấp nhất, tăng vòng quay vốn nhằm giảm áp lực và chi phí về tài chính.

Quản lý tốt công nợ, tăng cường thu hồi công nợ quá hạn và công nợ khó đòi đã phát sinh từ những năm trước.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: không

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2014, các chính sách vĩ mô và tình hình kinh tế trong nước cơ bản ổn định; lĩnh vực sản xuất gạch men, đất đèn,... tiếp tục được duy trì hoạt động hiệu quả. Lĩnh vực khai thác gặp khó khăn trong công tác cấp phép khai thác dẫn đến sản lượng khai thác thấp; gạch chịu lửa SX không hiệu quả do công nghệ lạc hậu, chi phí lao động tăng, sức cạnh tranh thấp,...

Nhân sự HĐQT, BDH ổn định có những chủ trương, giải pháp điều hành quyết liệt, hiệu quả dẫn đến các chỉ tiêu doanh thu, sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm chủ yếu đều đạt và vượt kế hoạch giao, tăng so với năm 2013; đặc biệt đã hoàn thành vượt chỉ tiêu lợi nhuận được ĐHCĐ giao trong điều kiện môi trường SXKD còn nhiều khó khăn. Từ việc điều hành có hiệu quả, thu nhập và quyền lợi của NLD được đảm bảo.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban điều hành Công ty:

Căn cứ Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và những quy chế, quy định đã ban hành, HĐQT giao quyền cho Ban điều hành quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động SXKD đồng thời thiết lập cơ chế kiểm tra, giám sát Ban điều hành thông qua hệ thống các Nghị quyết, Báo cáo tổng hợp, chi tiết và các kỳ họp HĐQT định kỳ cũng như đột xuất.

Kết thúc năm 2014, HĐQT đánh giá Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ và đúng theo các chỉ đạo của HĐQT đề ra. Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nội dung Nghị quyết ĐHCĐ năm 2014, đặc biệt các giải pháp trọng tâm trong chỉ đạo, điều hành sản xuất gạch men.

Trong năm TGD đã thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ trong điều hành các hoạt động của Công ty. Mặc dù Chủ tịch HĐQT kiêm TGD song việc chuẩn bị các nội dung để báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt các nội dung được TGD thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng quy định Điều lệ và Quy chế hoạt động của Công ty.

Hàng quý các Thành viên HĐQT được TGD thông tin, báo cáo về tình hình SXKD, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu đề ra.

TGD đã thực hiện nghiêm túc việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho BKS tiếp cận và kiểm tra tính sát thực tình hình tài chính và các mặt hoạt động của Công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của HĐQT:

Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận,...Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả 2 dây chuyền sản xuất gạch men;

Phát triển, duy trì thương hiệu gạch men RedStar, đất sét trắng Trúc Thôn, gạch chịu lửa trên thị trường trong và ngoài nước;

Phát huy ngay hiệu quả trong lĩnh vực gạch chịu lửa, tìm kiếm thị trường tiêu thụ gạch chịu lửa sau khi dự án đầu tư lò tuynel đi vào hoạt động dự kiến từ cuối năm 2015.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu, lấy hiệu quả kinh tế làm nền tảng cho sự phát triển bền vững. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch men. Cân đối nguồn lực tài chính và hiệu quả kinh tế trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa. Chủ động phát huy mọi nguồn lực để nâng cao sức cạnh tranh trong xu thế hội nhập, đảm bảo đủ việc làm và không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống; tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty;

V. Quản trị Công ty:

1. Hội đồng quản trị:

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Họ tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết		Ghi chú
			CP sở hữu	CP đại diện	
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD		1.103.000	
2	Bùi Huy Tuấn	TVHĐQT		661.800	Bầu bổ sung từ 01/2013
3	Ngô Sỹ Hiếu	TVHĐQT, Phó TGD		441.200	Bầu bổ sung từ 15/9/2013
4	Phan Hồng Hải	TVHĐQT	114.287		
5	Hoàng Hữu Diễn	TVHĐQT	479.108		

- Thành viên HĐQT độc lập gồm: 01 người (ông Phan Hồng Hải)
- Thành viên HĐQT không điều hành gồm: 03 người.
- + Ông Bùi Huy Tuấn
- + Ông Phan Hồng Hải
- + Ông Hoàng Hữu Diễn

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị (*Phụ lục 01 kèm theo*):

HĐQT nhiệm kỳ 2012 – 2016 gồm 5 thành viên được bầu tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2012, trong đó có chức danh Chủ tịch HĐQT kiêm TGD được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ hàng năm. Trong năm 2014 không có sự thay đổi thành viên HĐQT và có 02 Thành viên HĐQT trực tiếp tham gia điều hành Công ty với chức danh TGD và Phó TGD.

Trong năm HĐQT đã tổ chức 03 phiên họp toàn thể, có 100% số Thành viên HĐQT tham dự và tổ chức xin ý kiến bằng văn bản các Thành viên HĐQT để thông qua các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT và Điều lệ Công ty.

Trình tự, thủ tục họp HĐQT phù hợp với Điều lệ và Quy chế hoạt động của HĐQT. Các cuộc họp HĐQT có sự tham gia của Trưởng BKS và mời một số cán bộ quản lý nếu cần.

Mọi quyết định của HĐQT là hoàn toàn khách quan, trung thực; Các quyết định được đưa ra đều có sự bàn bạc, thảo luận một cách cẩn trọng và kỹ lưỡng dựa trên những cơ sở, điều kiện thực tế của Công ty. Hoạt động của HĐQT luôn coi trọng quyền và lợi ích của cổ đông và vì sự tồn tại và phát triển bền vững của Công ty.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát.

TT	Họ tên	Chức vụ	Năm sinh	CP sở hữu	Tỷ lệ%
1	Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban	1958	16.855	0,31
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên	1971	0	
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên	1965	0	

b) Hoạt động của Ban kiểm soát.

- Với số lượng 3 thành viên, trong năm 2014 Ban kiểm soát Công ty đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ Công ty.

- Trưởng Ban kiểm soát đã tham dự các cuộc họp của HĐQT và các cuộc họp định kỳ với Ban điều hành.

- BKS đã kiểm soát hoạt động SXKD, sự điều hành của HĐQT, Ban điều hành và bộ máy quản lý của Công ty để giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ. BKS kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty con của Công ty.

- Đề xuất với HĐQT về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2014. Thẩm định báo cáo tài chính hàng quý của Công ty cùng như phối hợp với Công ty kiểm toán để xem xét các yếu tố ảnh hưởng, tính chính xác, khách quan trong công tác hạch toán.

- Định kỳ hàng quý Ban kiểm soát tiến hành họp để kiểm điểm, đánh giá công việc thực hiện, phối hợp cùng HĐQT, Ban điều hành trong việc triển khai thực hiện các NQ ĐHĐCĐ, nghị quyết của HĐQT hoàn thành các nhiệm vụ đề ra.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

TT	Họ tên	Chức vụ	Lương, thưởng	Thù lao	Tổng cộng
I	Hội đồng quản trị				
1	Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT kiêm TGD	303.400.000	48.000.000	351.400.000
2	Ngô Sỹ Hiếu	TVHĐQT	224.300.000	36.000.000	260.300.000
3	Phan Hồng Hải	TVHĐQT		36.000.000	36.000.000
4	Hoàng Hữu Diễm	TVHĐQT		36.000.000	36.000.000
5	Bùi Huy Tuấn	TVHĐQT		36.000.000	36.000.000
II	Ban điều hành, CBQL				
1	Trần Danh Hoa	Phó TGD	207.630.000		207.630.000
2	Dương Thị Quyên	TPTCKT	171.450.000		171.450.000
III	Ban kiểm soát				
1	Nguyễn Văn Khải	Trưởng ban	118.680.000	36.000.000	154.680.000
2	Nguyễn Thị Hồng Mai	Thành viên		18.000.000	18.000.000
3	Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên		18.000.000	18.000.000

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ, người có liên quan: không

- c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không
- d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

Công ty đã Ban hành Quy chế công bố thông tin nhằm thực hiện các nội dung công bố thông tin theo Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 và hướng dẫn của Ủy ban chứng khoán nhà nước;

Công ty thực hiện việc công bố thông tin định kỳ, bất thường theo đúng quy định tại Điều 7, Điều 8 của Thông tư số 52/2012/TT-BTC ngày 5/4/2012 của Ủy Ban chứng khoán; đồng thời cung cấp thông tin trên hệ thống IDS của UBCKNN.

VI. Báo cáo tài chính

- 1. Ý kiến kiểm toán:
- 2. Báo cáo tài chính được kiểm toán (*Báo cáo kiểm toán kèm theo*)

Công ty CP Trúc Thôn xin báo cáo và mong nhận được sự quan tâm, hợp tác của Quý Ủy ban.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Lưu VT, Tký Cty.

TỔNG GIÁM ĐỐC



PHỤ LỤC 01
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2014
(Kèm theo Báo cáo thường niên số /BC-HĐQT ngày tháng năm 2015)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày, tháng	Nội dung
1	Nghị quyết số 03/NQ-HĐQT	ngày 03/01/2014	Thông qua việc vay vốn trung hạn phục vụ SXKD
2	Nghị quyết số 20a/NQ-HĐQT	06/02/2014	Phê duyệt phương án đầu tư và vay vốn xây dựng kho thành phẩm gạch ốp lát
3	Nghị quyết số 33/NQ – HĐQT	07/3/2014	Thông qua kết quả SXKD năm 2013 và kế hoạch 2014 trình ĐHCĐ 2014 và một số nội dung khác – Phiên họp lần thứ 6
			Thông qua các nội dung (chương trình nghị sự) của ĐHCĐ 2014
4	Quyết định số 44/QĐ-TCHC	14/4/2014	Cử Cán bộ đi công tác nước ngoài
5	Nghị quyết số 84a/NQ-HĐQT	20/5/2014	Phê duyệt báo cáo KTKT công trình cải tạo hồ điều hòa và đắp nền sân CT1
6	Nghị quyết số 100/NQ-HĐQT	12/6/2014	Phê duyệt Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán BCTC năm 2014
7	Nghị quyết số 135/NQ-HĐQT về phiên họp thứ 7	29/7/2014	Thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2014 và KH 6 tháng cuối năm 2014. Thông qua chủ trương tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm và đón nhận Huân chương Độc lập hạng Ba
8	Quyết định số 79/QĐ-HĐQT	30/7/2014	Ban hành Quy chế kinh doanh – tài chính
9	Quyết định số 80/QĐ-HĐQT	30/7/2014	Ban hành Quy chế công bố thôn tin
10	Quyết định số 81/QĐ-HĐQT	30/7/2014	Ban hành Quy chế đấu thầu
11	Quyết định số 82/QĐ-HĐQT	30/7/2014	Ban hành sửa đổi Quy chế trả lương
12	Nghị quyết số 139/NQ-HĐQT	06/8/2014	Vay vốn phục vụ SXKD